TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Đại Trọng.
2. Ông Nguyễn Hữu Thành.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Hồng Hiệp- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, tên gọi khác: Đen, sinh ngày 23/9/1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 01, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Tiên, sinh năm 1963 và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 12/5/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 09 tháng tù về 02 tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số: 23/2016/HSST của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đến ngày 23/5/2017 chấp hành xong hình phạt); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/12/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Hoàn Cát, tỉnh Quảng Trị, thời hạn 24 tháng, đến ngày 03/01/2010 chấp hành. Ngày 07/4/2015, bị Công an phường P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư (Quyết định số: 17). Ngày 03/7/2015, bị Công an phường P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư (Quyết định số: 25). Ngày 15/7/2018, bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền

750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 04). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Thanh T**,** sinh năm 1995. Trú tại: Tổ 06, phường Thủy Lương, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn Tuấn H, sinh năm 1992. Trú tại: Số 19 đường N, phường K, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996. Trú tại: Tổ 06, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1964.Trú tại: Tổ 01, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Phạm Phước S, sinh năm 1974. Trú tại: Tổ 06, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1986 . Trú tại: Số 19/24 đường N, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1985. Trú tại: Số 20 đường N, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Phan Ngọc T**,** sinh năm 1984. Trú tại: Tổ 07, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn K, sinh năm 1963. Trú tại: Tổ 06, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Viết H, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 09, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Võ Quốc T, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ 05, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 2002. Trú tại: Tổ 05, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 15/8/2018 và ngày 13/01/2019, tại quán game Zombie thuộc Tổ 5, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã T hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/8/2018, T ngồi chơi tại quán Zombie cùng với anh Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn T. Tại đây, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát: 75G1-162.49 của anh T để đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T nói với anh T "Cho anh mượn xe đi có T việc", anh T tin tưởng nên giao xe cho T. Để tạo lòng tin, T còn rủ T đi cùng nhưng không nói cho T biết việc mình đi cầm cố xe mô tô của anh T, khi đến quán Nét

Liên Minh ở Tổ 01, phường P, T nói với T vào quán ngồi chơi còn T điều khiển xe mô tô trên đến gặp một đối tượng tên Tuấn (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) ở thành phố Huế để nhờ Tuấn đưa xe đi cầm giúp. Sau khi cầm được xe, Tuấn đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng và nói với T là xe đã cầm cho một người phụ nữ tên Lem (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ). Sau đó, T về quán cà phê Nét Seven ở phường P đánh bạc và đã thua hết tiền trên.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T đi tìm T để lấy lại xe mô tô thì T nói xe đã cho người khác mượn và hứa sẽ trả lại sau. Khoảng 2 ngày sau, T tiếp tục đến gặp đối tượng Tuấn và thỏa thuận cầm xe mô tô trên thêm số tiền là 4.000.000 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu T trả xe nhưng T không trả nên ngày 10/9/2018, anh T trình báo sự việc trên với Cơ quan điều tra Công an thị xã H.

Đến tháng 02/2019, ông Nguyễn K (là cha của anh T) đã nhờ anh Phan Ngọc T, anh Lê Viết Hòa đi tìm xe để chuộc lại. Anh T và anh Hòa đi tìm và gặp đối tượng nữ tên Lem chuộc lại xe mô tô trên với số tiền 15.000.000 đồng, rồi về giao lại cho ông Nguyễn K.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 13/01/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-687.78 do anh Nguyễn Văn Tuấn H mượn của anh Phạm Mạnh C (xe thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Thanh N – chị của anh C) chở anh H và anh Nguyễn Văn T đến quán Zombie để chơi. Tại đây, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nói trên nên nói với anh H: "Vô trong quán ngồi chơi, cho tau mượn xe đi có việc chút", anh H đồng ý giao xe cho T mượn. T điều khiển xe mô tô trên đi tìm nơi cầm cố. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đến nhà gặp T và nói: "Thằng bạn anh nhờ cầm chiếc xe", rồi nhờ T đưa đến tiệm cầm đồ của anh Phạm Phước S để cầm cố xe. T vào trực tiếp hỏi cầm xe, do không có giấy tờ nên anh S không đồng ý. T chở T về nhà của T và đi một mình đến quán cà phê Nét Seven vào mạng Internet, gặp một đối tượng không rõ tên, tuổi, địa chỉ để đặt mua 01 giấy chứng nhận đặng ký xe mô tô biển kiểm soát 75F1-687.78 giả, mang tên Nguyễn Văn Long, địa chỉ phường An Cựu, thành phố Huế với giá 500.000 đồng.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đến nhà T và nhờ T đi cùng đến tiệm cầm đồ của anh S. T dùng giấy đăng ký xe mô tô giả nói trên và mượn 01 giấy chứng minh nhân dân của Lê Văn Quang, tên gọi khác là Lép (là em bà con của T) để đưa cho anh S xem, anh S tin là xe của T nên đồng ý cầm với số tiền là 9.000.000 đồng và nhờ T ký tên làm chứng cho việc cầm xe. Sau khi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên, T đến gặp anh S, thỏa thuận bán xe mô tô trên với số tiền là 11.000.000 đồng, anh S đưa thêm cho T 2.000.000 đồng. Ngày 16/01/2019, anh H viết đơn trình báo sự việc trên với Cơ quan Công an.

Ngày 31/8/2018 và ngày 01/3/2019, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã H đã định giá và kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát: 75G1-162.49, trị giá: 22.794.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng chẵn).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát: 75F1-687.78, trị giá: 16.836.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn đồng chẵn).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen BKS: 75F1-687.78; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số: 121.109, BKS: 75F1-687.78, mang tên chủ xe là Nguyễn Văn Long; 01 giấy bán xe mô tô BKS: 75F1-687.78, có chữ ký và tên Nguyễn Ngọc T và người làm chứng.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS-HTh ngày 02/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Đen) về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nH hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của các bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự và xin giảm nH hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo T thấy rằng: Vào các ngày 15/8/2018 và ngày 13/01/2019, tại quán game Zombie thuộc Tổ 5, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi đưa ra những thông tin không đúng sự thật nhằm làm cho các bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo, sau đó bị cáo đem cầm cố, bán tài sản để tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/8/2018, chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát: 75G1-162.49, trị giá: 22.794.000 đồng.

Lần 2: Ngày 13/01/2019, chiếm đoạt anh Nguyễn Văn Tuấn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát: 75F1-687.78, trị giá: 16.836.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị chiếm đoạt là: 39.630.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 77/CT-VKS-HTh ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ truy tố bị cáo T với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: "Phạm tội 02 lần trở lên", bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà phạm tội lại nên phạm vào tình tiết tăng nặng "Tái phạm", các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nH: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nH hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nH trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản.

[4] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi T sử dụng giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-687.78 giả để đưa xe đi cầm cố. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với anh Phạm Phước S và anh Nguyễn Văn T đều không biết các xe mô tô nói trên là do Nguyễn Ngọc T phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với đối tượng có tên là Lê Văn Quang (Lép) đã cho Nguyễn Ngọc T mượn giấy chứng minh nhân dân. Quá trình điều tra, xác minh Quang không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở xem xét.

Đối với các đối tượng có tên là Tuấn, Lem, Lít, Cu Em. Do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Ngọc T tại quán cà phê Nét Seven, phường P, thị xã H, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn Tuấn H đều không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về dân sự và có đơn xin giảm nH hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T đã bồi thường cho anh Phạm Phước S số tiền

4.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ông Nguyễn K không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền 15.000.000 đồng đã bỏ ra để chuộc lại xe biển kiểm soát: 75G1-162.49 nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-687.78, cho chủ sở hữu. Riêng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số: 121.109, biển kiểm soát: 75F1-687.78, mang tên chủ xe là Nguyễn Văn Long; 01 giấy bán xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-687.78 có chữ ký và tên Nguyễn Ngọc T và người làm chứng, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý sau, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Đen) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 25/6/2019)**.**

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND TX. Hương Thuỷ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cơ quan điều tra TX. Hương Thuỷ;
- THAHS TX. H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, lưu AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Xuân Huế